Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4013.10

Mã HS	4013.10
Mô tả hàng hóa	Săm các loại, bằng cao su / - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách (1) hoặc ô tô chở hàng:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 15:01:40
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/401310/

4 dòng thuế thuộc 4013.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4013.10.11	Săm các loại, bằng cao su / - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách (1) hoặc ô tô chở hàng: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm	chiếc	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
4013.10.19	Săm các loại, bằng cao su / - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách (1) hoặc ô tô chở hàng: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
4013.10.21	Săm các loại, bằng cao su / - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách (1) hoặc ô tô chở hàng: / - - Loại dùng cho ô tô khách (buses) (1) hoặc ô tô chở hàng (lorries): / - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm	chiếc	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
4013.10.29	Săm các loại, bằng cao su / - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách (1) hoặc ô tô chở hàng: / - - Loại dùng cho ô tô khách (buses) (1) hoặc ô tô chở hàng (lorries): / - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.